

Số: 1365 /SYT-TTKN  
V/v điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ  
(đợt 31)

Hải Phòng, ngày 31 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định: Số 1317/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 245/QĐ-SYT ngày 12/02/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đợt 2 Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 427/QĐ-SYT ngày 02/4/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc) thuộc Dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 2346/QĐ-SYT ngày 15/10/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 120 lô thuốc) thuộc Dự án: Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 2459/SYT-NVD ngày 22/11/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019; số 2562/SYT-NVD ngày 05/12/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị trúng thầu năm 2017 – 2019; số 396/SYT-NVD ngày 06/3/2018 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019 (đợt 2); số 703/SYT-NVD ngày 03/4/2018 về việc phân bổ số lượng thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu trúng thầu năm 2017-2019; số 2615/SYT-TTKN ngày 24/10/2018 về việc phân bổ số lượng thuốc trúng thầu Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 120 lô thuốc); số 36a/SYT-NVD ngày 09/01/2018; số

542/SYT-NVD ngày 20/3/2018; số 789/SYT-NVD ngày 11/4/2018; số 918/SYT-NVD ngày 20/4/2018; số 1093/SYT-TTKN ngày 14/5/2018; số 1184/SYT-TTKN ngày 21/5/2018; số 1292/SYT-TTKN ngày 31/5/2018; số 1390/SYT-TTKN ngày 12/6/2018; số 1524/SYT-TTKN ngày 22/6/2018; số 1722/SYT-TTKN ngày 11/7/2018, số 1825/SYT-TTKN ngày 23/7/2018; số 1994/SYT-TTKN ngày 09/8/2018; số 2165/SYT-TTKN ngày 30/8/2018; số 2259/SYT-TTKN ngày 12/9/2018; số 2448/SYT-TTKN ngày 05/10/2018; số 2482/SYT-TTKN ngày 10/10/2018; số 2628/SYT-TTKN ngày 24/10/2018; số 2691/SYT-TTKN ngày 02/11/2018; số 2841/SYT-TTKN ngày 16/11/2018; số 2999/SYT-TTKN ngày 03/12/2018; số 3156/SYT-TTKN ngày 21/12/2018; số 70/SYT-TTKN ngày 08/01/2019; số 166/SYT-TTKN ngày 21/01/2019; số 249/SYT-TTKN ngày 11/02/2019; số 674/SYT-TTKN ngày 25/03/2019; số 732/SYT-TTKN ngày 28/3/2019; số 849/SYT-TTKN ngày 09/4/2019; số 947/SYT-TTKN ngày 22/4/2019; số 1037/SYT-TTKN ngày 04/5/2019; số 1161/SYT-TTKN ngày 13/5/2019 về việc điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ từ đợt 1 đến đợt 30.

Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều chỉnh số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./. *NT*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- PGD Nguyễn Tiên Sơn;
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- BV Việt Tiệp, TTYT An Dương;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Tiên Sơn

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0263	Adrenalin	Adrenalin (Epinephrin)	1mg/1ml	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	30 tháng	VD-27151-17	CTCPDP Vinh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1995	HP047	100000	500		Phụ Sản	99500
2	G0417	Ama Power	Ampicilin + Sulbactam	1000mg + 500mg	Hộp 50 lọ bột pha tiêm; Tiêm	24 tháng	VN-19857-16	S.C.Antibiotic S.A - Romania	Lọ	1	62000	HP121	200000	5000		Trẻ Em	195000
3	G1760	Pamatase inj	Methyl prednisolon	40mg	Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm, Tiêm	36 tháng	VN-12490-11	Myungmoon Pharmaceutical Co., Ltd - Korea	Lọ	Nhóm 2	24000	HP069	200000	10000		Kiến An	190000
4	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607	HP037	249800		5000 + 5000	YHB + Tiên Lãng	259800
5	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36 tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12000	HP106	221300	100		Hải An	221200
6	G2210	Sterile water for injection	Nước cất pha tiêm	10ml	Hộp 50 ống x 5ml dung môi pha tiêm	60 tháng	VN-20165-16	Euromed-Philippin	Ống	Nhóm 2	1890	HP036	1800000	100000		An Dương	1700000

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện An Dương**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0644	Metronidazol Kabi	Metronidazol	500mg/100ml	Hộp 48 chai nhựa 100ml, dung dịch tiêm truyền	36 tháng	VD-26377-17	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	9450	HP145	3120		2000	An Lão	5120
2	G1547	A.T Pantoprazol	Pantoprazol	40mg	Hộp 3 lọ + 3 ống dung môi, bột đông khô pha tiêm	24 tháng	VD-24732-16	Cty CP dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	14070	HP116	3000	1000		Hải An	2000
3	G1764	Methylsolon 16	Methylprednisolon	16mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-22238-15	Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM - Việt Nam	Viên	3	683	HP041	0		7000	An Lão	7000
4	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607	HP037	19500		5000	Lao	24500
5	G2210	Sterile water for injection	Nước cất pha tiêm	10ml	Hộp 50 ống x 5ml dung môi pha tiêm	60 tháng	VN-20165-16	Euromed-Philippin	Ống	Nhóm 2	1890	HP036	67600		100000	Việt Tiệp	167600

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0437	S-Drox 250	Cefadroxil	50mg/1 ml - 100ml	Chai thủy tinh màu hổ phách có vạch 100 ml; Bột pha hỗn dịch uống	24 tháng	VN-19336-15	Sakar Healthcare Pvt. Ltd - Ấn Độ	Chai	5	68000	HP139	40000	7500		Trẻ Em	32500
2	G1033	A.T Tranexamic inj	Tranexamic acid	50mg/1ml - 5ml	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 5ml. Tiêm/truyền, Dung dịch tiêm	24 tháng	VD-25638-16	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Ống	3	3080	HP052	5000		1200	YHHQ	6200
3	G1201	Dopegyt	Methyldopa	250mg	Hộp/10 vi x 10 viên, viên nén bao phim, uống	60 tháng	VN-13124-11	Egis - Hungary	Viên	1	1619	HP045	27500		8000	YHHQ	35500
4	G1203	Domepa 250mg	Methyldopa	250mg	Hộp 10vi x 10 VBF, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-24485-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	610	HP074	27500		4500	YHHQ	32000

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
5	G1490	Domever 25mg	Spirolacton	25mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-24987-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	825	HP074	199000		43000	ĐHY	242000
6	G1496	Maltagit	Attapulgit mormoiron hoạt hóa + hỗn hợp magnesi carbonat-nhôm hydroxyd khô	2,5g + 0,5g	Hộp 30 gói x 3,3g thuốc bột pha hỗn dịch, Uống	36	VD-26824-17	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Gói	3	2079	HP104	161000		50000	ĐHY	211000
7	G1805	Cronidia 30MR	Gliclazid	30mg	Hộp 1 vỉ x 30 viên nén giải phóng có kiểm soát, Uống	36 tháng	VD-18281-13	Hataphar - Việt Nam	Viên	Nhóm 4	420	HP036	990000		300000	TTYT Kiến An	1290000

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607.00	HP037	35000	5000		An Dương	30000

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365 /SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm Thần**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0508	Pencefax 1g	Cefotaxim	1g	Hộp 1 lọ, bột pha tiêm, tiêm	36	VN-18730-15	Laboratorio Reig Jofre, S.A - Tây Ban Nha	Lọ	1	27.000.00	HP037	0		120	Hải An	120

*Handwritten mark*

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ sản**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0263	Adrenalin	Adrenalin (Epinephrin)	1mg/1ml 1	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	30 tháng	VD-27151-17	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ổng	3	1995	HP047	1000		500 + 2000	Việt Tiệp + Quốc Tế	3500



## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0708	Ciprofloxacin Kabi	Ciprofloxacin	200mg/100ml	Hộp 48 chai, dung dịch tiêm truyền	36 tháng	VD-20943-14	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	20.265.00	HP145	0		500	An Lão	500

Ghi chú: Thuốc Ciprofloxacin Kabi đã trúng thầu theo Quyết định số 15/QĐ-GĐB ngày 14/1/2019 của Trung tâm giám định BHYT và TTĐT với giá 17.575đ. Điều chuyển cho Bệnh viện Vĩnh Bảo 500 chai sử dụng trong thời gian bệnh viện xin điều chuyển thuốc từ Trung tâm giám định BHYT và TTĐT

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1033	A.T Tranexamic inj	Tranexamic acid	50mg/1ml - 5ml	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 5ml. Tiêm/truyền, Dung dịch tiêm	24 tháng	VD-25638-16	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Ống	3	3080	HP052	30375	1200		Thủy Nguyên	29175
2	G1201	Dopegyt	Methyldopa	250mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, uống	60 tháng	VN-13124-11	Egis - Hungary	Viên	1	1619	HP045	300000	8000		Thủy Nguyên	292000
3	G1203	Domepa 250mg	Methyldopa	250mg	Hộp 10vỉ x 10 VBF, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-24485-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	610	HP074	250000	4500		Thủy Nguyên	245500



VIỆT NAM  
2019

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365 /SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa huyện An Lão**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0644	Metronidazol Kabi	Metronidazol	500mg/100ml	Hộp 48 chai nhựa 100ml, dung dịch tiêm truyền	36 tháng	VD-26377-17	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	9450	HP145	5000	2000		An Dương	3000
2	G0708	Ciprofloxacin Kabi	Ciprofloxacin	200mg/100ml	Hộp 48 chai, dung dịch tiêm truyền	36 tháng	VD-20943-14	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	20265	HP145	20000	500		Vĩnh Bảo	19500
3	G1761	Vinsolon	Methylprednisolone	40mg	Hộp 10 lọ bột đông khô + 10 ống dung môi pha tiêm	24 tháng	VD-19515-13	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Lọ	3	9345	HP047	20000	6000		Kiến An	14000
4	G1764	Methylsolon 16	Methylprednisolon	16mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-22238-15	Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM - Việt Nam	Viên	3	683	HP041	50000	7000		An Dương	43000

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hải An**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0508	Pencefax 1g	Cefotaxim	1g	Hộp 1 lọ, bột pha tiêm, tiêm	36	VN-18730-15	Laboratorio Reig Jofre, S.A - Tây Ban Nha	Lọ	1	27000	HP037	10000	120		Tâm Thần	9880
2	G1097	Trimpol MR	Trimetazidin dihydrochlorid	35mg	Hộp chứa 6 vỉ x 10 viên, Viên nén giải phóng chậm, Uống	30 tháng	VN-19729-16	Polfarmex S.A - Poland	Viên	1	2597	HP092	100000		25000	Hồng Bàng	125000
3	G1100	VasHasan MR	Trimetazidin dihydrochlorid	35mg	3 vỉ x 30 viên, viên nén bao phim tác dụng kéo dài, uống	36	VD-23333-15	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	4	441	HP111	50000		20000	Đại Học Y	70000
4	G1547	A.T Pantoprazol	Pantoprazol	40mg	Hộp 3 lọ + 3 ống dung môi, bột đông khô pha tiêm	24 tháng	VD-24732-16	Cty CP dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	14070	HP116	0		1000	An Dương	1000
5	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1 ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36 tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutic alWorks Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12000	HP106	0		100	Việt Tiệp	100

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1100	VasHasan MR	Trimetazidin dihydrochlorid	35mg	3 vỉ x 30 viên, viên nén bao phim tác dụng kéo dài, uống	36	VD-23333-15	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	4	441	HP111	150000	20000		Hải An	130000
2	G1490	Domever 25mg	Spirolacton	25mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-24987-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	825	HP074	100000	43000		Thủy Nguyên	57000
3	G1496	Maltagit	Attapulgit mormoiron hoạt hóa + hỗn hợp magnesi carbonat-nhôm hydroxyd khô	2,5g + 0,5g	Hộp 30 gói x 3,3g thuốc bột pha hỗn dịch, Uống	36	VD-26824-17	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Gói	3	2079	HP104	150000	50000		Thủy Nguyên	100000

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365 /SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến An**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyên số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1805	Cronidia 30MR	Gliclazid	30mg	Hộp 1 vỉ x 30 viên nén giải phóng có kiểm soát, Uống	36 tháng	VD-18281-13	Hataphar - Việt Nam	Viên	Nhóm 4	420	HP036	300000	300000		Thủy Nguyên	0

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Tiên Lãng**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607	HP037	34205	5000		Việt Tiệp	29205

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0263	Adrenalin	Adrenalin (Epinephrin)	1mg/1ml	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	30 tháng	VD-27151-17	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.995.00	HP047	10000	2000		Phụ Sản	8000

PHỐ

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Kiến An**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1760	Pamatase inj	Methyl prednisolon	40mg	Hộp 10 lọ bột đông khô pha tiêm, Tiêm	36 tháng	VN-12490-11	Myungmoon Pharmaceutical Co., Ltd - Korea	Lọ	Nhóm 2	24.000.00	HP069	24000		10000	Việt Tiệp	34000
2	G1761	Vinsolon	Methyl prednisolone	40mg	Hộp 10 lọ bột đông khô + 10 ống dung môi pha tiêm	24 tháng	VD-19515-13	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Lọ	3	9.345.00	HP047	8000		6000	An Lão	14000

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Trẻ Em**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0417	Ama Power	Ampicilin + Sulbactam	1000mg + 500mg	Hộp 50 lọ bột pha tiêm; Tiêm	24 tháng	VN-19857-16	S.C.Antibiotic S.A - Romania	Lọ	1	62000	HP121	20000		5000	Việt Tiệp	25000
2	G0437	S-Drox 250	Cefadroxil	50mg/1 ml - 100ml	Chai thủy tinh màu hổ phách có vạch 100 ml; Bột pha hỗn dịch uống	24 tháng	VN-19336-15	Sakar Healthcare Pvt. Ltd - Ấn Độ	Chai	5	68000	HP139	5000		7500	Thủy Nguyên	12500



## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1097	Trimpol MR	Trimetazidin dihydrochlorid	35mg	Hộp chứa 6 vỉ x 10 viên, Viên nén giải phóng chậm, Uống	30 tháng	VN-19729-16	Polfarmex S.A - Poland	Viên	1	2597	HP092	480000	25000		Hải An	455000

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Viện Y học Biển**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2000	Seduxen 5mg	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén, uống	60	VN-19162-15	Gedeon Richter - Hungary	Viên	1	607	HP037	23000	5000		Việt Tiệp	18000

HỘI  
SỞ Y  
ANH PH

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019****Gói thầu:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)***Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD251	Symbicort Turbuhaler	Budesonide + Formoterol fumarat dihydrat	(160mcg+4,5mcg)/liều - 60 liều	Hộp chứa 1 ống hít 60 liều, Bột dùng để hít, Hít	24 tháng	VN-12852-11	AstraZeneca AB-Thụy Điển	Ống	286.440.00	KN08	1000		45	Hồng Đức	1045

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD251	Symbicort Turbuhaler	Budesonid e + Formoterol fumarat dihydrat	(160mcg+4,5mcg)/liều - 60 liều	Hộp chứa 1 ống hít 60 liều, Bột dùng để hít, Hít	24 tháng	VN-12852-11	AstraZeneca AB-Thụy Điển	Ống	286.440.00	KN08	5000	45		Thủy Nguyên	4955

HẢI PHÒNG  
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THUỐC  
HẢI PHÒNG

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365 /SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ Sản**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD153	CORDAR ONE 150mg/3ml	Amiodaron e HCL	150mg/3ml	Hộp 6 ống x 3ml, Dung dịch thuốc tiêm, Tiêm tĩnh mạch (IV)	24 tháng	VN-11316-10	Sanofi Winthrop Industrie-Pháp	Ống	30.048.00	KN08	10		24	Việt Tiệp	34

*HL*

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD153	CORDAR ONE 150mg/3ml	Amiodaron e HCL	150mg/3ml	Hộp 6 ống x 3ml, Dung dịch thuốc tiêm, Tiêm tĩnh mạch (IV)	24 tháng	VN-11316-10	Sanofi Winthrop Industrie-Pháp	Ống	30.048.00	KN08	12000	24		Phụ sản	11976



**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện An Lão**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT059	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đàng sâm	148mg, 92mg, 92mg, 92mg, 60mg, 92mg, 104mg, 300mg, 240mg, 184mg, 148mg, 148mg, 120mg, 60mg, 120mg	Chai 40 viên; Hộp 10 vi x 10 viên Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	840	ĐY34	150000		10000	Hải An	160000
2	CT177	Thuốc Ho bổ phế	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	50g, 25g, 25g, 25g, 10g, 10g, 10g, 10g, 7.5g, 7.5g, 5g, 0.11g	Chai 200ml, Uống / Cao lỏng	36 tháng	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	chai	27930	ĐY34	4000		2000	Hải An	6000

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa quận Hải An**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT059	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tân giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đàng sâm	148mg, 92mg, 92mg, 92mg, 60mg, 92mg, 104mg, 300mg, 240mg, 184mg, 148mg, 148mg, 120mg, 60mg, 120mg	Chai 40 viên; Hộp 10 vi x 10 viên Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	840	ĐY34	200000	10000		An Lão	190000
2	CT177	Thuốc Ho bổ phế	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Từ uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	50g, 25g, 25g, 25g, 25g, 10g, 10g, 7.5g, 7.5g, 5g, 0.11g	Chai 200ml, Uống / Cao lỏng	36 tháng	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	chai	27930	ĐY34	30000	2000		An Lão	28000
3	CT178	Thuốc Ho bổ phế	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Từ uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	20g, 10g, 10g, 10g, 10g, 4g, 4g, 3g, 3g, 2g, 0.044g	Chai 80ml, Uống / Cao lỏng	36 tháng	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	chai	21000	ĐY34	30000	1500		Thùy Nguyên	28500



**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT178	Thuốc Ho bổ phế	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	20g, 10g, 10g, 10g, 10g, 4g, 4g, 4g, 3g, 3g, 2g, 0.044g	Chai 80ml, Uống / Cao lỏng	36 tháng	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	chai	21000	ĐY34	2000		1500	Hải An	3500

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 120 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365 /SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Cát Bà**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT037	Kim tiền thảo HM	Cao Đặc Kim Tiền Thảo	600mg	Uống, thuốc gói 2g	36 tháng	VD-27237-17	HD Pharma - Việt Nam	Gói	3.800.00	B13	240.000	100000		An Dương	140000



## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

**Gói thầu:** Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 120 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm bổ sung thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1365/SYT-TTKN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị:** Trung tâm y tế huyện An Dương

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT037	Kim tiền thảo HM	Cao Đặc Kim Tiền Thảo	600mg	Uống, thuốc cốm gói 2g	36 tháng	VD-27237-17	HD Pharma - Việt Nam	Gói	3,800.00	B13	0		100000	Cát Bà	100000